

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 319/2019/HSPT.

Ngày: 31/12/2019.

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT LVN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Thẩm phán: Ông Trương Quốc Văn

Ông Nguyễn Văn Khuyên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

HVD diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức – Kiểm sát viên

Ngày 31/12/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 296/2019/HSPT ngày 05/12/2019 đối với bị cáo: HTT do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 30/10/2019 của TAND HVHện TH, Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo:

HTT, sinh năm 1987; Tại: TĐ, TH, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 7, xã TĐ, HVHện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: LVN; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt LVN; Con ông HTT và bà HTM; Vợ: LTN; Con: 02 con; Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: Ngày 19 tháng 4 năm 2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HVHện TH khởi tố bị can đối với HTT trong vụ án gây rối trật tự công cộng xảy ra vào ngày 16/4/2019 sau đó khởi tố. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/4/2019 HTT đến Công an HVHện TH đầu thú về hành vi gây rối trật tự công cộng đã gây ra vào hồi 16h cùng ngày tại hai xã TĐ và xã Thiệu Vận, HVHện

TH. Quá trình đầu thú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an HVHện TH đã tạm giữ của T 01 điện thoại iPhone 6 Plus, quá trình kiểm tra điện thoại của T, Cơ quan CSĐT Công an HVHện TH đã phát hiện trong thư mục ảnh có chứa các hình ảnh chụp lại sổ theo dõi khách hàng vay lãi gồm 08 hình ảnh chụp lại của 08 tờ giấy ghi tên khách hàng vay lãi và theo dõi khách hàng trả nợ. Qua khám xét nơi ở của HTT thu giữ 01 sổ hợp đồng cầm đồ bên trong có ghi 01 hợp đồng cầm đồ xe máy với HAT ở Thiệu Châu, TH với số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng); 01 sổ bìa cứng có chữ “Cơ sở Minh Châu”; 02 tờ giấy A4 có ghi chữ “Bảng thu thăm khách hàng”; 04 tờ giấy A4 là hợp đồng vay tiền; 01 giấy bán xe do anh NVK ở xã Thiệu Tâm bán cho Công ty TNHH kinh doanh tài C T Nga; 01 hợp đồng cho thuê xe ô tô, xe máy tự lái bên cho thuê là Công ty TNHH kinh doanh tài C T Nga, bên thuê là anh NVK ở xã Thiệu Tâm; 01 máy tính cá nhân nhãn hiệu ASUS màu đen; 01 cây máy vi tính màu đen có chữ WINCOM.

Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận: Từ tháng 7/2018 đến tháng 12/2018 HTT đã thành lập Công ty TNHH dịch vụ tài C T Nga do T làm giám đốc, có trụ sở đặt tại nhà của T ở thôn 7, xã TĐ, HVHện TH và một cho nhánh ở xã Thiệu Châu, HVHện TH. Quá trình hoạt động của Công ty T đã cho nhiều người vay lãi nặng vượt quá mức lãi mà pháp luật cho phép bằng các hình PBT cho vay cắt lãi trước, tính lãi theo ngày từ 3.300đ/1 triệu/1 ngày đến 5.000đ/1 triệu/1 ngày.

Từ tháng 7 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018, HTT đã cho vay và thu tiền lãi của những người như sau:

- Tháng 8/2018 cho anh Lê Văn T vay số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), lãi xuất thỏa thuận là 5.000đ/1 triệu đồng/ngày, số ngày trả lãi: 30 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 750.000đ; Lãi suất so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 183%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 5.000.000đ x 20%/365 ngày x 30 ngày là 82.192 đồng. Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 667.808 đồng. Lê Văn T đã trả xong tiền gốc vay.

- Chị LTH vay 04 lần cụ thể: Ngày 21/8/2018 chị H vay số tiền 10.000.000đ, hình PBT vay thăm trả gốc trong 50 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ, cắt lãi trước. Số ngày trả lãi: 50 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 1.500.000đ, với tổng số lãi đã trả

1.500.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 110%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $10.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 50 \text{ ngày}$ là 273.973 đồng. Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 1.226.027 đồng.

Ngày 19/9/2018 chị H vay số tiền 20.000.000đ, hình PBT vay thăm trả gốc trong 50 ngày, mỗi ngày trả 400.000đ, cắt lãi trước, Số ngày trả lãi: 50 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 3.000.000đ, với tổng số lãi đã trả 3.000.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 110%/năm, số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $20.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 50 \text{ ngày}$ là 547.945 đồng. Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 2.452.055 đồng.

Ngày 23/9/2018 chị H vay số tiền 20.000.000đ, hình PBT vay thăm trả gốc trong 50 ngày, mỗi ngày trả 400.000đ, cắt lãi trước, Số ngày trả lãi: 50 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 3.000.000đ, với tổng số lãi đã trả 3.000.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 110%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $20.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 50 \text{ ngày}$ là 547.945 đồng. Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 2.452.055 đồng.

Ngày 10/12/2018 chị H vay số tiền 20.000.000đ, hình PBT vay thăm trả gốc trong 50 ngày, mỗi ngày trả 400.000đ, cắt lãi trước, Số ngày trả lãi: 50 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 3.000.000đ, với số lãi đã trả 3.000.000đ thì lãi suất Công ty T Nga cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 110%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $20.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 50 \text{ ngày}$ là 547.945 đồng. Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 2.452.055 đồng.

- Anh HAT vay cụ thể: Tháng 7/2018 anh T vay số tiền 13.000.000đ, Số ngày trả lãi: 30 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 1.500.000đ, với tổng số lãi đã trả 1.500.000đ thì lãi suất Công ty T Nga cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 140%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $13.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày}$ là 213.699 đồng. Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 1.286.301 đồng.

Ngày 23/8/2018 anh T vay số tiền 10.000.000đ, Số ngày trả lãi: 30 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 1.500.000đ, với tổng số lãi đã trả 1.500.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 183%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $10.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày}$ là 164.384 đồng. Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 1.335.616 đồng.

Ngày 16/10/2018 anh T vay số tiền 20.000.000đ, số ngày trả lãi 40 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 3.000.000đ, với tổng số lãi đã trả 3.000.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 137%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $20.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày}$ là 438.356 đồng. Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 2.561.644 đồng.

Ngày 30/10/2018 anh T vay số tiền 20.000.000đ, Số ngày trả lãi: 40 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 3.000.000đ, với tổng số lãi đã trả 3.000.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 137%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $20.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày}$ là 438.356 đồng. Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 2.561.644 đồng.

Ngày 07/11/2018 anh T vay số tiền 17.000.000đ, Số ngày trả lãi: 10 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 600.000đ, với tổng số lãi đã trả 600.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 129%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $17.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày}$ là 93.151 đồng. Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 506.849 đồng. Cả 05 Lần vay anh T đã trả xong tiền gốc vay.

- Chị LTD ngày 03/10/2018 vay số tiền 15.000.000đ, số ngày trả lãi: 90 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 4.750.000đ, với tổng số lãi đã trả 4.750.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 128%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $15.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 90 \text{ ngày}$ là 739.726 đồng. Số tiền lãi thu vượt

quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 4.010.274 đồng. Chị Dung đã trả xong tiền gốc.

- Anh PBS ngày 12/10/2018 vay của số tiền 8.000.000đ, số ngày trả lãi: 210 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 8.400.000đ, với số lãi đã trả 8.400.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 183%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $8.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 210 \text{ ngày}$ là 920.548 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 7.479.452 đồng. Anh Sơn đã trả xong tiền gốc vay.

- Anh PBC vay 03 lần cụ thể: Tháng 7/2018 anh C vay số tiền 10.000.000đ, số ngày trả lãi: 30 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 1.500.000đ, với số lãi đã trả 1.500.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 183%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $10.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày}$ là 164.384 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 1.335.616 đồng.

Ngày 31/8/2018 anh C vay số tiền 10.000.000đ, số ngày trả lãi: 30 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 1.500.000đ, với tổng số lãi đã trả 1.500.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 183%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $10.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày}$ là 164.384 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 1.335.616 đồng.

Ngày 12/10/2018 anh C vay số tiền 15.000.000đ, số ngày trả lãi: 180 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 13.500.000đ, với tổng số lãi đã trả 13.500.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 183%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $15.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 180 \text{ ngày}$ là 1.479.452 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 12.020.548 đồng. Cả 03 lần vay anh C đã trả xong tiền gốc vay.

- Anh NTH vay 02 lần cụ thể: Ngày 19/10/2018 anh H vay số tiền 5.000.000đ, số ngày trả lãi: 10 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 300.000đ, với tổng số lãi đã trả 300.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468

Bộ luật dân sự năm 2015 là 219%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $5.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày}$ là 27.397 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 272.603 đồng.

Ngày 29/10/2018 anh H vay số tiền 5.000.000đ, số ngày trả lãi: 180 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 4.500.000đ; với tổng số lãi đã trả 4.500.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 183%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $5.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 180 \text{ ngày}$ là 493.151đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 4.006.849 đồng. Anh H đã trả xong tiền gốc vay tiền gốc.

- Anh PBT vay 03 lần cụ thể: Ngày 07/8/2018 anh PBT vay số tiền 10.000.000đ, số ngày trả lãi: 30 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 1.500.000đ, với tổng số lãi đã trả 1.500.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 183%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $10.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày}$ là 164.384 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 1.335.616 đồng.

Ngày 25/9/2018 anh PBT vay số tiền 15.000.000đ, số ngày trả lãi: 20 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 1.500.000đ, với tổng số lãi đã trả 1.500.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 183%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $15.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày}$ là 164.384 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 1.335.616 đồng.

Ngày 18/10/2018 anh PBT vay số tiền 15.000.000đ, số ngày trả lãi: 60 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 4.500.000đ, với tổng số lãi đã trả 4.500.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 183%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $15.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 60 \text{ ngày}$ là 493.151 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 4.006.849 đồng. Cả 03 lần vay anh PBT đã trả xong tiền gốc.

- Chị PTH ngày 05/9/2018 chị PTH vay số tiền 20.000.000đ, số ngày trả lãi: 90 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 6.000.000đ, với tổng số lãi đã trả 6.000.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 122%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $20.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 90 \text{ ngày}$ là 986.301 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 5.013.699 đồng. Chị PTH đã trả xong tiền gốc.

- Anh HVD tháng 9 năm 2018 anh HVD vay số tiền 20.000.000đ, số ngày trả lãi: 30 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 2.000.000đ, với tổng số lãi đã trả 2.000.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 122%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $20.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày}$ là 328.767 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 1.671.233 đồng. Anh HVD chưa trả tiền gốc.

- Anh HVH tháng 9 năm 2018 anh HVH vay số tiền 10.000.000đ, số ngày trả lãi: 180 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 5.400.000đ, với tổng số lãi đã trả 5.400.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 110%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $10.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 180 \text{ ngày}$ là 986.301 đồng. Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 4.413.699 đồng. Anh HVH chưa trả tiền gốc vay.

- Anh HVA vay 05 lần trong đó có 02 lần thuộc T hợp vay nặng lãi cụ thể: Ngày 29/7/2018 anh A vay số tiền 3.000.000đ, số ngày trả lãi: 30 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 300.000đ, với tổng số lãi đã trả 300.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 122%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $3.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày}$ là 49.315 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 250.685 đồng.

Ngày 25/10/2018 anh A vay số tiền 10.000.000đ, số ngày trả lãi: 30 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 1.000.000đ, với tổng số lãi đã trả 1.000.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là

122%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $10.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày}$ là 164.384 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 835.616 đồng. Cả 02 lần vay nặng lãi anh An đã thanh toán xong tiền gốc.

- Anh LVB: Ngày 11/9/2018 anh LVB vay số tiền 5.000.000đ, hình thức vay thăm trả gốc trong 50 ngày, mỗi ngày trả 100.000đ, cắt lãi trước, số ngày trả lãi: 50 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 750.000đ, với tổng số lãi đã trả 750.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 110%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $5.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 50 \text{ ngày}$ là 136.986 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 613.014 đồng. Anh LVB đã trả hết tiền gốc vay.

- Anh LVN vay 02 lần cụ thể: Tháng 7 năm 2018 anh LVN vay số tiền 10.000.000đ, hình PBT vay thăm trả gốc trong 50 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ, cắt lãi trước. Số ngày trả lãi: 50 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 1.500.000đ, với tổng số lãi đã trả 1.500.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 110%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $10.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 50 \text{ ngày}$ là 273.973 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 1.226.027 đồng.

Tháng 9 năm 2018 anh LVN vay số tiền 10.000.000đ, hình thức vay thăm trả gốc trong 50 ngày, mỗi ngày trả 200.000đ, cắt lãi trước. Số ngày trả lãi: 50 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 1.500.000đ, với tổng số lãi đã trả 1.500.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 110%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $10.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 50 \text{ ngày}$ là 273.973 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 1.226.027 đồng. Cả 02 lần vay anh LVN đã trả tiền gốc vay.

- Anh DDD vay 03 lần cụ thể: Ngày 31/8/2018 anh DDD vay số tiền 20.000.000đ, số ngày trả lãi: 10 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 2.000.000đ, với tổng số lãi đã trả 2.000.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 365%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy

định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $20.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày}$ là 109.589 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 1.890.411 đồng.

Ngày 23/9/2018 anh DDD vay số tiền 20.000.000đ, Số ngày trả lãi: 15 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 2.000.000đ, với tổng số lãi đã trả 2.000.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 243%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $20.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 15 \text{ ngày}$ là 164.384 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 1.835.616 đồng.

Ngày 13/10/2018 anh DDD vay số tiền 20.000.000đ, số ngày trả lãi: 30 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 3.000.000đ, với tổng số lãi đã trả 3.000.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 183%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $20.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày}$ là 328.767 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 2.671.233 đồng.

- Anh NVK vay 02 lần cụ thể: Ngày 10/8/2018 anh NVK vay số tiền 20.000.000đ, số ngày trả lãi: 10 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 1.000.000đ, với tổng số lãi đã trả 1.000.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 183%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $20.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày}$ là 109.589 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 890.411 đồng.

Ngày 10/9/2018 anh NVK vay số tiền 15.000.000đ, số ngày trả lãi: 20 ngày, tổng số tiền lãi đã trả 1.800.000đ, với tổng số lãi đã trả 1.800.000đ thì lãi suất cho vay so với lãi suất quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 219%/năm; Số tiền lãi thu tối đa theo quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là $15.000.000đ \times 20\%/365 \text{ ngày} \times 20 \text{ ngày}$ là 164.384 đồng; Số tiền lãi thu vượt quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự là 1.635.616 đồng. Cả hai lần vay anh NVK đã trả tiền gốc vay.

Tổng số tiền lãi HTT được thu tối đa theo quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 đối với 16 khách hàng đã làm việc được là 12.235.616 đồng. Tổng

số tiền lãi HTT đã thu vượt của 16 người vay nêu trên theo quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 78.814.384 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 30/10/2019 của TAND HVHện TH, Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 35; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136B LTTHS; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Phạt tiền HTT 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) nộp Ngân sách nhà nước về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

*** Về biện pháp tư pháp:**

- Buộc HTT phải nộp lại số tiền 416.000.000đ (LVB trăm mười sáu triệu đồng) là phương tiện dùng vào việc phạm tội nộp Ngân sách nhà nước.

- Buộc HTT nộp 12.235.616đ (Mười hai triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng) làm tròn 12.236.000đ (Mười hai triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng) là tiền phát sinh từ phạm tội mà có.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 13/11/2019, bị cáo có đơn kháng cáo đề nghị tòa phúc thẩm xem xét giảm mức tiền phạt và tiền truy thu cho bị cáo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo

- HĐĐ diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo T thấy rằng:

Trong khoảng từ tháng 7 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018, HTT là giám đốc Công ty TNHH VD tài C T Nga đã cho 16 người vay lãi nặng, nhiều lần vượt mức lãi suất mà pháp luật cho phép, bằng hình PBT cho vay cắt lãi trước, lãi tính theo ngày,

mức lãi suất tương đương từ 109,5%/năm đến 365%/năm của khoản tiền vay đã vượt mức gấp hơn 05 lần của mức lãi suất cao nhất quy định của bộ luật dân sự, mức lãi suất cao nhất theo quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 20%/năm, số tiền thu lời bất C là 78.814.384đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về tín dụng, trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân. Tổng số tiền lãi HTT được thu tối đa theo quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 đối với 16 khách hàng đã làm việc được là 12.235.616 đồng. Tổng số tiền lãi HTT đã thu vượt của 16 người vay nêu trên theo quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là 78.814.384 đồng.

Về yêu cầu giảm hình phạt C đối với khoản tiền phạt 80.000.000đ. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 201 BLHS thì “...thu lợi bất C từ 30 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng...thì bị phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 200 triệu đồng...”. Trong vụ án này bị cáo thu lợi 78.814.384 đồng, án sơ thẩm phạt 80 triệu đồng là có phần nhẹ, do đó không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt tiền của bị cáo.

Về số tiền gốc bị cáo cho 16 người vay xác định là cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là 446.000.000đ (LVB trăm LVB mười sáu triệu đồng), xét xử xác định 446.000.000đ là tiền gốc vay thực bị cáo nên cấp sơ thẩm truy thu số tiền này, trong đó có 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) anh HVĐ chưa trả và 10.000.000đ (Mười triệu đồng) anh HVH chưa trả truy thu nộp ngân sách là đúng pháp luật. Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[2] Án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[3] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét. Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

1, Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo HTT. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 30/10/2019 của TAND HVHện TH, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ: Khoản 1 Điều 201; điểm i và s khoản 1 Điều 51; Điều 35; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136B LTTHS; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Phạt tiền HTT 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) nộp Ngân sách nhà nước về tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

*** Về biện pháp tư pháp:**

- Buộc HTT phải nộp lại số tiền 416.000.000đ (LVB trăm mười sáu triệu đồng) là phương tiện dùng vào việc phạm tội nộp Ngân sách nhà nước.

- Buộc HTT nộp 12.235.616đ (Mười hai triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng) làm tròn 12.236.000đ (Mười hai triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng) là tiền phát sinh từ phạm tội mà có.

2, **Án phí:** Bị cáo T phải nộp 200.000đ án phí HSPT.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Thanh Hóa
-VKSND HVHện TH
-TAND HVHện TH
-Công an HVHện TH
-THADS HVHện TH
-Bị cáo
-Lưu hồ sơ vụ án
-Lưu VP Tòa Hình sự.

Lê Thị Dung

